

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LONG AN
TRƯỜNG THPT RẠCH KIẾN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kế hoạch số 244 /KH-RK, ngày 25 /09/2024 của trường THPT Rạch Kiến)

Rạch Kiến, tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 - 2025

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Quyết định số 8102/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Long An;

Công văn số 3225/SGDĐT-GDTrH ngày 08/08/2024 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

Công văn số 3226/SGDĐT-GDTrH ngày 28/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên năm học 2024 - 2025;

Nghị quyết của Hội đồng trường THPT Rạch Kiến về quyết nghị một số chỉ tiêu cơ bản năm học 2024 - 2025.

B. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Huyện Cần Đức nằm ở phía Đông nam tỉnh Long An, có diện tích tự nhiên là 220,49 km²; phía Bắc giáp với các huyện: Cần Giuộc, Bến Lức, phía đông được bao bọc bởi sông Soài Rạp và sông Rạch Cát, phía tây và nam được bao bọc sông Vàm Cỏ, tiếp giáp với huyện Gò Công, tỉnh Tiền Giang, huyện Châu Thành, huyện Tân Trụ tỉnh Long An. Huyện Cần Đức thuộc địa hình đồng bằng ven biển, nằm trong khu vực thấp của tỉnh Long An, chịu ảnh hưởng của triều biển đông, ngoài hai sông lớn là Rạch Cát và Vàm Cỏ, trên địa bàn có nhiều sông rạch. Huyện có 16 xã và 01 Thị Trấn. Huyện có 52.669 hộ dân số trung bình năm 2022 là 191.288 nhân khẩu. Trong những năm qua tình hình kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục ổn định và chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Hầu hết các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đều đạt so với kế hoạch hàng năm.

Là một trong những huyện kinh tế trọng điểm của tỉnh, Cần Đức có nhiều bước phát triển vượt bậc đời sống người dân được nâng lên rõ nét. Các công trình phúc lợi được đầu tư khang trang, kéo theo đó là sự phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch đã phát huy tiềm năng của địa phương.

2. Đặc điểm nhà trường

- Trường THPT Rạch Kiến có tiền thân là trường THCS & THPT Rạch Kiến. Năm 2008 trường được tách ra theo Quyết định số 1774/QĐ-UBND ngày 07/7/2008 của UBND tỉnh Long An. Từ năm 2018, trường THPT Long Hòa được sáp nhập vào trường THPT Rạch Kiến theo Quyết định số:2649/QĐ-UBND ngày 6/8/2018 thành trường THPT Rạch Kiến.

Trường THPT Rạch Kiến nằm trên địa bàn xã Long Hòa thuộc đô thị loại V của huyện Cần Đức, là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa lớn thứ 2 của huyện. Đảng ủy được sự lãnh đạo trực tiếp của huyện ủy, giúp cho Đảng ủy lãnh đạo điều hành và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội kịp thời, có hiệu quả. Tập thể Cán bộ -Đảng viên- Nhân viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết thống nhất, đồng thời phát huy vai trò nòng cốt của các tổ chức đoàn thể đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị ở từng năm học. CB, GV, NV nhà trường luôn chấp hành nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Luôn có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên học hỏi, bồi dưỡng để nâng cao năng lực

chuyên môn. Tất cả CB, GV, NV đều đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, Tin học, Ngoại ngữ. Các đoàn thể có tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên phối hợp chặt chẽ có hiệu quả trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường. Phối kết hợp giữa 3 môi trường giáo dục *Nhà trường- Gia đình - Xã hội* ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả cao.

2.1. Tình hình đội ngũ

- Tổng số CB, GV, NV: 100. Trong đó:

+ CBQL: 03

+ GV đứng lớp: 88

+ Nhân viên: 4

+ Nhân viên HĐ: 5

- Đảng bộ có 52 đảng viên, gồm 3 chi bộ trực thuộc: CM1, CM2, CM3

* **CBQL:**

Chức vụ	Chuyên môn giảng dạy	Giới tính	Trình độ CM, QL	Trình độ LLCT
Hiệu trưởng	Vật lý	Nữ	Thạc sĩ QLGD	Cao cấp
Phó Hiệu trưởng (QS, CSVC)	Công nghệ	Nam	Thạc sĩ	Trung cấp
Phó Hiệu trưởng (CM)	KTGD&PL	Nữ	Đại học	Trung cấp

** Giáo viên:*

TT	Môn	Số lượng giáo viên			Trình độ chuyên môn	
		Tổng số	Biên chế	Hợp đồng	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
1	Toán	12	12	0	11	1
2	Ngữ văn	10	10	0	8	2
3	Tiếng Anh	11	11	0	10	1
4	Lịch sử	4	4	0	3	1
5	GDQP-AN	3	3	0	3	0
6	GD Thể chất	6	6	0	5	1
7	Vật lí	9	9	0	3	6
8	Hóa học	6	6	0	2	4
9	Sinh học	6	6	0	5	1
10	Địa lí	6	6	0	6	0
11	GD CD/GD KT PL	4	4	0	4	0
12	Tin học	5	5	0	5	0
13	Công nghệ	5	5	0	5	0
14	Âm nhạc	0	0	2 (Thỉnh giảng)	1	0
15	Mĩ thuật	1	0	1	1	0
Tổng số		88	88	2	71	17

2.2. Học sinh

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh
10	15 (14 PT, 01 TX)	658
11	16 (15 PT, 01 TX)	710
12	14 (13 PT, 01 TX)	605
Tổng	45 (42 PT, 03 TX)	1.973

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Các khối công trình được đầu tư xây dựng trong khuôn viên nhà trường gồm:

- + Khối phòng học: 1.200 m²;
- + Khối phòng hành chính - quản trị: 360 m²;
- + Khối phòng phục vụ học tập: 1.132 m²;
- + Nhà xe: 160 m²;
- + Căn tin: 80 m²;
- + Mỗi dãy phòng học đều có khu nhà vệ sinh dành cho học sinh và giáo viên;
- + Nhà trường có cổng, hàng rào xây dựng kiên cố; sân trường, đường nội bộ lát bê tông, trạm bơm nước, trạm điện hạ thế 3 pha ;
- + Nhà công vụ có 8 phòng, diện tích 120 m².

- Các khối phòng học, phòng chức năng

*** Khối phòng học:**

- + Số lượng phòng học: 39 phòng;
- + Diện tích mỗi phòng học: 50 m²;
- + Số lượng chỗ ngồi trong mỗi phòng học: 45 học sinh;
- + Trang bị trong phòng học: bàn, ghế học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng đen, đèn, quạt...

*** Khối phòng hành chính – quản trị:**

Thứ tự	Phòng	Số lượng
1	Hiệu trưởng	01
2	Phó hiệu trưởng	03
3	Công đoàn	01
4	Đoàn Thanh niên	01
5	Kế toán - Văn thư	01
7	Y tế	01
8	Giáo viên	01
9	Hội trường	01
10	Truyền thống	01
11	Phòng Đảng	01
12	Bảo vệ	01

*** Khối phòng phục vụ học tập:**

Thứ tự	Phòng	Số lượng
1	Thực hành Lý	01
2	Thực hành Hóa	01
3	Thực hành Sinh	01
4	Tin học	02
5	Lab	01
6	Phòng nghe nhìn	01
7	Y tế	01
8	Thư viện	01
9	Nhà thi đấu đa năng	01
10	Nữ công	01
11	Lý thuyết 1	01
12	Lý thuyết 2	01

- Hiện tại cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo chất lượng phục vụ cho việc dạy và học của nhà trường.

- Quyền sử dụng đất:

+ Tổng diện tích khuôn viên trường: 39.809 m², bình quân 32.98m²/HS; diện tích sân chơi, bãi tập: 7.950m²; diện tích sàn xây dựng: 2.322m²;

+ Trường THPT Rạch Kiến được UBND tỉnh Long An cấp Quyền sử dụng đất tại Quyết định số 1774/QĐ-UBND cấp ngày 7/7/2008 với tổng diện tích 39.809m², trong đó diện tích lộ giới là 360 m² cho trường THPT Rạch Kiến sử dụng vào mục đích xây dựng trường học.

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024

- Hạnh kiểm học sinh:

*** Khối 10 và 11:**

Trường	Tổng số học sinh khối 10+11	Kết quả rèn luyện (Hạnh kiểm)							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
THPT Rạch Kiến	1.230	1.094	88,94	125	10,16	8	0,65	0	0,00

*** Khối 12:**

Trường	Tổng số học sinh khối 12 trong đơn vị	Xếp loại hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
THPT Rạch Kiến	511	501	98,04	10	1,96	0	0,00	0	0,00

- Học lực học sinh:

*** Khối 10 và 11:**

Trường	Tổng số học sinh khối 10+11	Kết quả học tập (Học lực)							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
THPT Rạch Kiến	1.230	184	14,96	454	36,91	468	38,05	119	9,67

***Khối 12:**

Đơn vị	Tổng số học sinh khối 12	Xếp loại học lực									
		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
THPT Rạch Kiến	511	173	33,86	243	47,55	91	17,81	4	0,78	0	0,00

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT và hiệu quả đào tạo năm 2024:

Hệ THPT:

+ Tỷ lệ TNTHPT: 99.8%

+ HQĐT: 99.41%

Hệ GDTX:

+ Tỷ lệ TNTHPT: 100%

+ HQĐT: 92.41%

- Học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2023-2024

STT	Họ và tên học sinh	Trường	Môn	Lớp	Ghi chú (Hạng)
HỌC SINH GIỎI VĂN HÓA CẤP THPT(4/2024)					
1	Phan Thanh Việt	THPT Rạch Kiến	Hoá học	10A5	Nhì
2	Phạm Nguyễn Anh Duy	THPT Rạch Kiến	Hoá học	11A2	Ba
3	Đỗ Hữu Hiền	THPT Rạch Kiến	Hoá Học	11A7	Ba
4	Nguyễn Lê Thiên Phúc	THPT Rạch Kiến	Hóa Học	11A3	Ba
5	Ngô Thị Yến Nhi	THPT Rạch Kiến	Hoá Học	11A5	Ba
6	Phạm Xuân Giang	THPT Rạch Kiến	Hóa Học	10A1	KK
7	Mã Thị Minh Ngọc	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	10A2	Ba
8	Phạm Trúc Mai Phương	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	11A4	Ba
9	Phan Thị Thanh Hằng	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	11A1	KK
10	Nguyễn Thị Thùy Duyên	THPT Rạch Kiến	Sinh học	11A1	Ba

11	Nguyễn Tuấn Anh	THPT Rạch Kiến	Sinh học	11A1	Nhì
12	Đỗ Thịnh Vượng	THPT Rạch Kiến	Sinh học	11A5	KK
13	Nguyễn Tiến Minh	THPT Rạch Kiến	Sinh học	10A6	Ba
14	Huỳnh Ngọc Bảo Thy	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	10A11	Nhì
15	Văn Thị Yến Phương	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	10a14	KK
16	Nguyễn Thị Mỹ Châu	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	11A2	KK
17	Nguyễn Thanh Tường	THPT Rạch Kiến	Ngữ Văn	11A4	Nhì
18	Lý Nhân Xuân Sáng	THPT Rạch Kiến	Ngữ Văn	11A4	Nhì
19	Nguyễn Phúc Hồng Ánh	THPT Rạch Kiến	Ngữ Văn	11A4	Ba
20	Nguyễn Ngọc Kiều Vy	THPT Rạch Kiến	Ngữ Văn	11A4	KK
21	Lê Đình Quỳnh Trâm	THPT Rạch Kiến	Ngữ Văn	11A8	Ba
22	Nguyễn Ngọc Mỹ Kim	THPT Rạch Kiến	Ngữ Văn	11A1	Nhì
23	Nguyễn Quốc Gia Huy	THPT Rạch Kiến	Vật Lí	11A7	Ba
24	Đoàn Hồng Hải	THPT Rạch Kiến	Vật Lí	10A4	Ba
25	Nguyễn Xuân Cường	THPT Rạch Kiến	Vật Lí	11A4	KK
26	Bạch Ngọc Thùy Dung	THPT Rạch Kiến	Vật Lí	11A2	KK
27	Võ Trần Ngọc Vy	THPT Rạch Kiến	Tin học	11A2	Nhất
28	Lương Nhất Huy	THPT Rạch Kiến	Tin học	11A4	Ba
29	Đặng Phước Đông	THPT Rạch Kiến	Tin học	11A3	Nhì
30	Bùi Thị Thảo Vy	THPT Rạch Kiến	ĐỊA	11A8	KK
31	Nguyễn Thiệu Bảo Ân	THPT Rạch Kiến	ĐỊA	10A13	Nhì
32	Lê Đình Duy	THPT Rạch Kiến	Toán	11A4	KK
33	Lê Công Huy	THPT Rạch Kiến	Toán	10A3	Ba
34	Đào Nguyễn Thái Ân	THPT Rạch Kiến	Toán	11A4	KK
SINH GIỎI VĂN HÓA CẤP THPT(9/2023)					
1	Hồ Thị Hồng Chi	THPT Rạch Kiến	Địa lí	11A2	Nhì
2	Trương Hoàng Khanh	THPT Rạch Kiến	Địa lí	11A2	Nhì
3	Dương Ngọc Thanh Vân	THPT Rạch Kiến	Địa lí	11A1	Ba
4	Nguyễn Ngọc Diễm Tuyết	THPT Rạch Kiến	Địa lí	10A2	Nhì

5	Nguyễn Huỳnh My	THPT Rạch Kiến	Địa lí	11A1	Ba
6	Nguyễn Thị Thủy Tiên	THPT Rạch Kiến	Địa lí	11A3	KK
7	Trần Phước Đạt	THPT Rạch Kiến	Địa lí	11A3	Ba
8	Nguyễn Hoàng Huy	THPT Rạch Kiến	Hóa học	11TA1	Nhi
9	Phạm Thị Yến Nhi	THPT Rạch Kiến	Hóa học	11TA1	Ba
10	Văn Minh Thắng	THPT Rạch Kiến	Hóa học	11A1	Ba
11	Phạm Thị Kim Ngọc	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	12A6	Ba
12	Trần Đình Tâm	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	10A6	KK
13	Đoàn Thị Ngọc Giàu	THPT Rạch Kiến	Lịch sử	12A1	KK
14	Nguyễn Hoàng Yến Ngân	THPT Rạch Kiến	Ngữ văn	11A3	KK
15	Trần Ngọc Anh Thu	THPT Rạch Kiến	Ngữ văn	11TA2	KK
16	Thái Ái Vân	THPT Rạch Kiến	Sinh học	11A1	Ba
17	Nguyễn Tuấn Anh	THPT Rạch Kiến	Sinh học	10A1	Ba
18	Nguyễn Thị Thùy Duyên	THPT Rạch Kiến	Sinh học	10A1	KK
19	Nguyễn Minh Lilly	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	11TA1	Ba
20	Nguyễn Thái Duy An	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	11TA1	KK
21	Phạm Trúc Mai Phương	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	10A4	KK
22	Thái Minh Tuệ	THPT Rạch Kiến	Tiếng Anh	10A5	KK
23	Võ Trần Ngọc Vy	THPT Rạch Kiến	Tin học	10A2	Ba
24	Trần Khánh Duy	THPT Rạch Kiến	Toán	11A1	KK
25	Nguyễn Tấn Minh	THPT Rạch Kiến	Vật lí	11A1	Ba
26	Võ Hoàng Tuấn Kiệt	THPT Rạch Kiến	Vật lí	11A1	KK

HỌC SINH GIỎI MÁY TÍNH CÀM TAY CẤP TỈNH

1	Trần Khánh Duy	THPT Rạch Kiến	Toán	12A1	Ba
2	Nguyễn Minh Lilly	THPT Rạch Kiến	Toán	12TA2	Nhi
3	Võ Hoàng Tuyết Phương	THPT Rạch Kiến	Toán	12TA1	Nhi
4	Văn Minh Thắng	THPT Rạch Kiến	Hóa	12A1	Nhi
5	Phạm Thị Yến Nhi	THPT Rạch Kiến	Hóa	12A1	Ba

6	Nguyễn Hoàng Huy	THPT Rạch Kiến	Hóa	12TA2	Nhì
7	Huỳnh Tuấn Kiệt	THPT Rạch Kiến	Sinh	12A1	Nhì
8	Thái Ái Vân	THPT Rạch Kiến	Sinh	12A1	Ba
9	Triệu Thị Thúy	THPT Rạch Kiến	Sinh	12A1	Ba
HỌC SINH GIỎI TIN HỌC TRẺ					
1	Võ Trần Ngọc Vy	THPT Rạch Kiến	Tin học	11A2	Ba
2	Lương Nhất Huy	THPT Rạch Kiến	Tin học	11A4	Ba
3	Đặng Phước Đông	THPT Rạch Kiến	Tin học	11A3	Ba

• **LƯU Ý:**

THAM DỰ KỲ THI HỌC SINH GIỎI VĂN HÓA THPT CẤP QUỐC GIA					
1	Võ Trần Ngọc Vy	THPT Rạch Kiến	Tin học	11A2	Ba
THAM DỰ HỘI THI TIN HỌC TRẺ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XXX NĂM 2024					
1	Võ Trần Ngọc Vy	THPT Rạch Kiến	Tin học	11A2	KK

2.5. Kết quả xếp loại thi đua nhà trường, đoàn thể và giáo viên năm học 2023 - 2024

- Cá nhân: 16 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 01 GV đề nghị Bằng khen UBND tỉnh, 01 giáo viên đạt giải 3 thiết kế giáo án tương tác

- Tập thể: Trường đạt danh hiệu thi đua tập thể HTTNV và đạt tập thể Lao động tiên tiến

- Công đoàn trường đạt Công đoàn Vững mạnh xuất sắc

- Đoàn thanh niên đạt đoàn trường Vững mạnh xuất sắc

C. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025 CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thuận lợi

- Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Long An lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 - 2025), Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện Cần Đước lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025) gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Tiếp tục triển khai thực hiện

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp. Các Nghị quyết của Đảng, đặc biệt Nghị quyết 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tiếp tục tạo cơ sở để nhà trường xây dựng các mục tiêu phấn đấu.

- Trường luôn nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Sở GD&ĐT, sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy huyện Cần Đức và UBND xã Long Hòa.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh, các cơ quan chức năng của tỉnh, huyện phối hợp tốt với nhà trường trong việc giúp đỡ, giáo dục đạo đức học sinh.

- Trình độ đội ngũ giáo viên đều đạt và trên chuẩn; đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt từ loại khá trở lên; đa số có tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, tự học để nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập.

- Nguồn lực tài chính đủ để tổ chức hoạt động và đảm bảo chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt; chất lượng ổn định, tạo cơ sở, niềm tin và động lực thúc đẩy nhà trường tiếp tục phấn đấu cao hơn.

2. Khó khăn

- Đội ngũ giáo viên trẻ, con nhỏ, nhà xa, một số là người từ địa phương khác đến giảng dạy, nghỉ hộ sản nhiều, thiếu GV môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Âm nhạc ảnh hưởng phần nào đến việc bố trí công tác và chất lượng giảng dạy của đơn vị.

- Một số gia đình học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cha mẹ học sinh ít có điều kiện để quan tâm đến con em mình; chưa nhận thức được về tầm quan trọng của việc học tập nên không nhắc nhở, động viên, kiểm tra và tạo điều kiện để con em học tập; chưa hợp tác với nhà trường trong giáo dục học sinh; quá nuông chiều con cái nên các em đua đòi, ham chơi,...

II. MỤC TIÊU CHUNG

1. Triển khai thực hiện đầy đủ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10, khối 11 và khối 12.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai Chương

trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học trung học cơ sở và trung học phổ thông.

3. Thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong nhà trường.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

III. CÁC CHỈ TIÊU CẦN PHẢN ĐÁU

Stt	Nội dung	NH 2023 - 2024 (đã đạt)	Chỉ tiêu cần đạt trong năm học NH 2024 - 2025
1	Trường Chuẩn quốc gia & KĐCLGD	Đạt trường chuẩn Quốc gia mức 1 và đạt Kiểm định CLGD cấp độ 2	Tự đánh giá hằng năm để hoàn chỉnh kế hoạch cải tiến
2	Danh hiệu thi đua trường	Tập thể LĐTT	Tập thể LĐXS
3	Đảng bộ	HTTNV	HTTNV
4	Công đoàn và Đoàn thanh niên	- CĐ: HTXSNV - ĐTN: HTXSNV	- CĐ: HTXSNV - ĐTN: HTXSNV

5	Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. Nói không với bạo lực học đường. Trường học không khói thuốc lá.	Tốt	Tốt
6	Trường học hạnh phúc.	Đạt	Đạt
7	CSTD cơ sở	16	16 trở lên
8	Lao động Tiên tiến	103	100 (Do số ượng GV giảm)
9	Thư viện	Tiên tiến	Tiên tiến
10	Tỷ lệ bỏ học	0.17%	Dưới 1%
11	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT cả hai hệ	GDTT:98.8% GDTX:100%	GDTT:100% GDTX: 100%
12	Hiệu quả đào tạo	GDTT: 99.41% GDTX: 92.41%	GDTT: Trên 99% GDTX:Trên 99%
13	Hs có Hạnh kiểm khá, tốt	99,1%	Trên 99%
14	HS có Học lực Khá trở lên	60.54%	Trên 80%
15	Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh	34	35 HS
16	Các giải TDDT, QPAN	1 huy chương đồng QG	Có giải cấp tỉnh trở lên
17	Thi Thiết kế giáo án tương tác cấp tỉnh	01	02
18	Các cuộc thi khác do Sở, CDN, huyện tổ chức	Có giải	Tham gia và có giải
19	Các cuộc thi KHKT, Stem,...		Tham gia và có giải

IV. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

a) Nhiệm vụ chung

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10, 11 và lớp 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học phổ thông.

3. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học.

4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua do các cấp, các ngành phát động, nhất là các cuộc thi đua do ngành GD&ĐT phát động.

5. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục, phát huy những thành tích đã đạt trong các năm học trước, khắc phục những khó khăn, tồn tại để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học.

6. Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học phù hợp; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng tự thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

7. Thực hiện các biện pháp để giảm đến mức thấp nhất số học sinh xếp loại hạnh kiểm, học lực loại yếu (chưa đạt) hoặc ở lại lớp; tăng cường giáo dục đạo đức, việc chấp hành pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông.

8. Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, trong đó lấy học sinh các lớp chất lượng cao làm nòng cốt; thực hiện dạy bồi dưỡng, dạy tăng cường văn hóa đạt hiệu quả cao, nâng số lượng học sinh đạt giải trong các cuộc thi và tỷ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học.

b) Các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị

dạy học

Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo các văn bản:

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định về việc quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

- Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai chương trình GDTrH năm học 2021-2022.

- Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

- Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

- Công văn số 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông.

- Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT.

- Công văn 847/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 09/9/2022 của Cục Nhà giáo về việc tính tiết dạy đối với giáo viên thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Công văn 104/SGDDĐT-GDTrH ngày 11/1/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và chuyển đổi tổ hợp môn học lựa chọn theo chương trình GDPT 2018.

- Công văn số 360/SGDDĐT-GDTrH ngày 10/2/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn quản lý, sử dụng sổ điểm điện tử đối với THCS, THPT trong nhà trường từ năm học 2022-2023 và Công văn số 1467/SGDDĐT-GDTrH ngày 05/5/2023 của Sở GD&ĐT về việc lưu ý tkhi thực hiện số hóa các loại hồ sơ sổ sách trong nhà trường.

a) Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Tổ/nhóm chuyên môn tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kì, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận các nội dung hoạt động của chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành.

NỘI DUNG 105 TIẾT HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP NĂM HỌC 2024-2025

STT	Nội dung	Số tiết	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Ban giám hiệu	6	3 buổi x 2t	BGH
2	Đoàn thanh niên	8		ĐTN

3	Sinh hoạt ngoài trời	18	2t/ tháng	GVBM
4	Hoạt động thực tế	3	1 lần/ năm học	GVBM
5	GVCN	35	1t x35 tuần	GVCN
6	Chủ đề theo SGK	35	1t x 35 tuần	GVBM
	Tổng cộng	105		

Đối với môn giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, phân công giáo viên có trình độ chuyên môn phù hợp để giảng dạy. Giáo viên môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Mỹ thuật dạy các chuyên đề về văn học, lịch sử, địa lý, Mỹ thuật địa phương. Hợp đồng giáo viên có trình độ đại học môn Âm nhạc giảng dạy các chuyên đề về Âm nhạc địa phương.

Việc xây dựng các tổ hợp 4 môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn ở lớp 10, 11, 12 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và theo quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; bảo đảm vừa đáp ứng theo nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng đầy đủ, hiệu quả đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường; tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn các tổ hợp do nhà trường xây dựng đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch.

Các tổ chuyên môn cần chú ý tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

b) Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Giáo viên giảng dạy các khối, đặc biệt khối 12 cần đánh giá lại cách giảng dạy, hiệu quả giảng dạy của năm học 2023 - 2024 để có những giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng bộ môn, điểm bình quân ngang bằng hoặc cao hơn điểm bình quân của tỉnh trong kì thi TNTHPT.

Phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, thành lập đội tuyển để dự thi vòng tỉnh theo các môn qui định của Sở, giáo viên được phân công giảng dạy và chủ nhiệm các lớp chất lượng cao phải có trách nhiệm bồi dưỡng và chọn ra đội tuyển học sinh giỏi,

việc chọn đội tuyển học sinh ở tất cả các bộ môn phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các giáo viên bộ môn, giữa giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm. Giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi phải có kế hoạch, giáo án đầy đủ để việc bồi dưỡng đạt hiệu quả cao, phân đầu các môn dự thi đều có giải tỉnh và đạt kết quả cao hơn năm học 2023-2024.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục, quản lý học tập của học sinh, xếp thời khoá biểu, báo cáo thống kê, quản lý thư viện, soạn giáo án và các phần mềm khác, tiếp tục khai thác những tiện ích của phần mềm quản lý học sinh.

Tăng cường trách nhiệm của nhân viên phụ trách phòng bộ môn, thí nghiệm; các tổ Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học sử dụng phòng bộ môn vào dạy học đúng quy định. Việc sử dụng phòng bộ môn (đối với những môn có các tiết thực hành) cũng được xem như một trong những tiêu chí đánh giá thi đua của tổ chuyên môn, giáo viên được cử phụ trách phòng bộ môn phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao và phải có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định.

Đối với khối 10, 11, 12 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Công văn 5512); các phụ lục kèm theo Công văn 5512 được sử dụng để tham khảo trong việc xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học, Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, Kế hoạch giáo dục của giáo viên, Kế hoạch bài dạy (giáo án); Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bám sát yêu cầu cần đạt theo CT GDPT 2018 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

c) Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

d) Tiếp tục giảng dạy tích hợp, lồng ghép vào chương trình giáo dục phổ thông trong từng cấp học. Cụ thể như: Tích hợp việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực

trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; tích hợp nội dung bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong công tác giảng dạy,...

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chỉ đạo tổ Thể dục GDQP & AN duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, tổ chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Cần đổi mới cách học, cách dạy, cách đánh giá theo hướng dẫn. Tổ trưởng tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ đối với môn Ngữ văn dựa trên Nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ để giáo viên có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm trong dạy học môn Ngữ văn theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Lưu ý: Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu

kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn

b) Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐTGDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT đối với khối lớp 10, 11, 12

c) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh. Bài kiểm tra, đánh giá được lưu theo quy định

1.4. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường học và cụm trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thực hiện

công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên “nghiên cứu bài học” và đánh giá giờ dạy của giáo viên. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học, theo sinh hoạt chuyên đề, theo đổi mới phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực,... nhất là đối với việc thực hiện chương trình mới ở khối 10, 11 và việc nâng cao điểm bình quân thi TN THPT khối 12.

Các tổ/nhóm chuyên môn chủ động, linh hoạt trong việc thực hiện chương trình, xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh thông qua việc điều chỉnh nội dung dạy học theo hướng tinh giản; Các tổ bộ môn căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở GD-ĐT để xây dựng phân kế hoạch dạy học chi tiết từng bộ môn cho phù hợp với điều kiện của tổ và nhà trường.

Thực hiện sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; định kỳ sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy dựa trên phân tích hoạt động học của học sinh. Việc dự giờ, thăm lớp của giáo viên được thực hiện theo kế hoạch sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn. Nhất là đối với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới khối 10, 11 và khối 12.

1.5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng; dạy nghề và hoạt động ngoài giờ lên lớp

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp. Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

c) Tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm với nội dung phong phú, biện pháp linh hoạt, hình thức phong phú. Riêng khối 10, 11 và 12, đã có môn HĐTTNHN là môn học bắt buộc 105 tiết, nhà

trường sẽ phân công giáo viên phụ trách và tổ chức sinh hoạt theo đơn vị lớp, khối lớp hoặc kết hợp các hoạt động ngoại khoá, đi trải nghiệm thực tế,...

1.6. Công tác y tế trường học, Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng an ninh.

a) Công tác y tế trường học, Giáo dục thể chất (GDTC), hoạt động thể thao (HĐTT)

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

Thực hiện đầy đủ các nội dung chương trình, phương pháp đổi mới theo qui định của Bộ GD&ĐT theo công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTC, HĐTT và y tế trường học năm học:

- + Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với tác động tiêu cực, các dịch bệnh khác trong trường học, xây dựng môi trường trường học an toàn, giữ gìn và bảo vệ sức khỏe của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, trẻ em và học sinh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, Chương trình Y tế trường học trong nhà trường gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025.

- + Nâng cao chất lượng công tác GDTC, HĐTT trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án tổng thể phát GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

- + Tăng cường các hoạt động vận động, tự chăm sóc sức khỏe thông qua nhiều hình thức đa dạng, phù hợp nhằm nâng cao sức khỏe, thể chất của trẻ em và học sinh. Động viên, khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể dục thể thao tại trường, tại địa phương nhằm tăng cường sức khỏe để học tập.

b) Giáo dục quốc phòng và an ninh

Thực hiện theo Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định Chương trình giáo dục Quốc phòng và An ninh trong trường THPT. Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2024-2025.

Thực hiện nội dung dạy học môn GDQPAN theo Thông tư số 46/2020/TTBGDDT ngày 24/11/2020 của Bộ GD&ĐT. Khối 10, 11, 12 áp dụng sách giáo khoa mới.

Khối 12 dạy tập trung và kết thúc chương trình trong học kỳ I. Khối 10, 11 dạy học theo phân phối chương trình cả năm học.

Kiểm tra đánh giá môn học thực hiện theo Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông của Bộ GD&ĐT.

Rà soát, đề xuất nhà trường để nhà trường cấp có thẩm quyền bổ sung trang bị, vật chất đáp ứng yêu dạy học môn học GDQPAN cấp THPT theo chương trình GDPT mới. Vận động học sinh khối 10, 11, 12 mua trang phục giáo dục quốc phòng và mặc trong các tiết học GDQP&AN.

1.7. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

Tổ chức các cuộc thi cấp trường: GVDG, GVCN giỏi, thi GATT, Thi Hùng biện Tiếng Anh,...

Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở GD&ĐT, Thành đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của cấp tổ chức.

- Đối với học sinh: Tiếp tục tổ chức tốt, tham gia các kì thi: thi tốt nghiệp THPT, thi học sinh giỏi văn hóa, Thi thực hành các môn Lí, Hóa, Sinh, Hội thi sáng tạo khoa học kĩ thuật cấp trường và cấp tỉnh, Hội thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng và các cuộc thi khác nếu có.

- Đối với giáo viên: tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và cấp tỉnh, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường và cấp tỉnh, thiết kế giáo án tương tác cấp trường và cấp tỉnh và các cuộc thi khác nếu có.

2. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Nhà trường rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; xây dựng và thực hiện kế hoạch đề xuất tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018. Nhà trường hợp đồng thỉnh giảng giáo viên môn Âm nhạc giảng dạy các tiết học Âm nhạc địa phương.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn bằng kinh phí tự túc. Tổ chức tốt việc bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lí các mô-đun triển khai Chương trình GDPT 2018 theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

Tham gia tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trung học. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm bảo dạy học hiệu quả theo Chương trình GDPT 2018.

Rà soát, bổ sung danh sách cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý năm 2025; cử cán bộ nguồn học các lớp trung cấp chính trị do Sở GD&ĐT tổ chức.

Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình.

Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh.

3. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học. Các tổ/nhóm chuyên môn phối hợp tiếp nhận bộ thiết bị giáo dục tối thiểu và triển khai cho giáo viên sử dụng hiệu quả.

b) Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá, khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, không để thiết bị dạy học được trang bị đến trường nhưng không được đưa ra lớp để sử dụng; tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và đồ dùng học tập trong quá trình dạy học.

c) Triển khai thực hiện giảng dạy tài liệu giáo dục của địa phương lớp 10, 11, 12 năm học 2024-2025. Tham gia góp ý bản mẫu sách giáo khoa theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT theo Thông tư số 27/2023/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2023 quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông. Phối hợp tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học mới 2024-2025 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

4. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tại địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học

và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản lý tài chính, đẩy mạnh các nguồn lực phát triển giáo dục đào tạo

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban Giám hiệu, phân quyền và nhiệm vụ cụ thể. Các thành viên BGH cần phát huy tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Giao quyền tự chủ cho tổ trưởng khi xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, xây dựng kế hoạch dạy học, chủ động xây dựng các phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng linh hoạt các phần mềm vào dạy học và kiểm tra đánh giá.

- + Thực hiện ba công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá. Thực hiện quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy tắc ứng xử trong nhà trường. Các văn bản chỉ đạo được công khai trước hội đồng sư phạm và được bàn bạc kỹ lưỡng trong Ban giám hiệu hoặc Hội đồng liên tịch.

- + Nâng cao chất lượng quản lý cho Ban Giám hiệu thông qua bồi dưỡng nghiệp vụ do ngành tổ chức, cử các thành viên tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý do sở GD&ĐT tổ chức và trực theo phân công của hiệu trưởng.

- + Thực hiện chế độ họp giao ban hàng tuần giữa ban giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn và Bí thư Đoàn thanh niên để nắm bắt và giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh trong tuần.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ trưởng chuyên môn trong quản lý tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động giáo dục theo qui định của Sở GD&ĐT hướng dẫn. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu

bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc dạy thêm, học thêm; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục của các nhà trường; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh học trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với UBND địa phương, Sở GD&ĐT có chính sách huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

5.2. Đổi mới quản lý tài chính

Thực hiện các khoản thu, chi năm học 2024-2025 theo quy định. Thực hiện sự quản lý thống nhất nguồn tài chính trong và ngoài ngân sách theo đúng quy định hiện hành.

Thực hiện đúng nguyên tắc theo qui định, hồ sơ, sổ sách rõ ràng, báo cáo đầy đủ theo định kỳ, và có công khai minh bạch. Các khoản thu ngoài ngân sách phải đúng qui định của ngành hoặc theo Nghị quyết của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.

Chế độ chính sách của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh phải được phổ biến và giải quyết kịp thời để đảm bảo quyền lợi cho tất cả các thành viên trong nhà trường.

Kế toán nhà trường phải nắm vững các văn bản quy định về tài chính, về chế độ chính sách, giải thích kịp thời những thắc mắc của giáo viên, nhân viên liên quan tới tài chính và chế độ chính sách, tham gia BCH công đoàn để trực tiếp lắng nghe ý kiến,

tâm tư nguyện vọng của cán bộ, giáo viên, từ đó có ý kiến đề xuất, tham mưu với Hiệu trưởng có hướng giải quyết phù hợp.

Vào đầu năm tài chính, bộ phận kế toán tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và bảo đảm thực hiện đúng các quy định quản lý tài chính hiện hành.

5.3. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực phát triển giáo dục đào tạo

Vận động nguồn hỗ trợ của phụ huynh học sinh thông qua các quỹ như quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh, khen thưởng cho học sinh có thành tích xuất sắc trong các kì thi học sinh giỏi các tập thể lớp đạt thứ hạng cao..., động viên hỗ trợ học sinh nghèo hiếu học, học sinh dân tộc... Hỗ trợ các phong trào văn thể mỹ của nhà trường, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích quỹ phục vụ học tập vệ sinh trường lớp.

6. Công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện thường xuyên trong năm học, có sơ kết, tổng kết cụ thể và xem đây là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường.

Việc đánh giá thi đua phải khách quan, chính xác, công bằng, dân chủ và công khai. Ngoài phong trào thi đua “Dạy tốt, Học tốt”, toàn trường còn phải hưởng ứng các cuộc vận động khác do ngành và địa phương phát động.

Hoàn thành các chỉ tiêu một cách thực chất, kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Các tổ các bộ phận trong nhà trường, chấp hành đúng chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định của nhà trường.

Đầu năm học các tổ hợp, thảo luận và thông qua kế hoạch năm học của tổ, thảo luận kế hoạch năm học của nhà trường, thống nhất đăng ký danh hiệu thi đua của tổ và từng cá nhân sau đó thông qua hội nghị công chức, viên chức, lao động.

Từng bộ môn đăng ký và cam kết chất lượng giảng dạy của bộ môn ở tất cả các khối lớp, đặc biệt là lớp 12 tỉ lệ điểm bình quân, phải đạt bằng hoặc cao hơn tỉ lệ chung của tỉnh.

Theo dõi, đề xuất, thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

7. Công tác kiểm tra nội bộ trường học

Ban kiểm tra nội bộ trường học phải phát huy vai trò của mình, làm đúng, đủ

chức năng theo hướng dẫn, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn để nâng cao nghiệp vụ và có kế hoạch riêng theo năm, tháng, phối hợp với BGH nhà trường để theo dõi, giúp đỡ giáo viên ở các bộ môn cũng như các bộ phận trong nhà trường. Hồ sơ kiểm tra nội bộ phải được lưu giữ theo quy định.

Ban Giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên tự giám sát, kiểm tra thành viên của mình để kịp thời uốn nắn bổ sung khi có những sai sót, có những vụ việc thực hiện chưa đúng.

Vào mỗi đầu năm học, lãnh đạo nhà trường sẽ lên kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học và kiểm tra theo kế hoạch.

8. Sự phối hợp giữa nhà trường và các đoàn thể

8.1. Đoàn thanh niên, Hội LHTN

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Đoàn trường củng cố lại Ban chấp hành sau khi Đại hội đoàn trường đầu năm học.

Hoạt động của Đoàn phải là một trong những hoạt động mạnh trong nhà trường nhằm hỗ trợ cho hoạt động văn hoá, giáo dục đạo đức cho học sinh, tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm của từng khối lớp.

Đoàn trường phải phối hợp với các đoàn thể khác và với giáo viên, công nhân viên, các tổ trưởng chuyên môn để việc triển khai hoạt động của đoàn được thuận lợi.

Cùng với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, phát động và thực hiện phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

Bồi dưỡng nhân tố tích cực cho Chi bộ kết nạp trở thành Đảng viên.

Phối hợp với BGH và ban quản lí học sinh đề ra các giải pháp hữu hiệu trong quản lí học sinh.

Tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật thông qua các hoạt động của Đoàn; tham gia giảng dạy HĐTNHN 10, 11, 12. Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, truyền thống và các hoạt động của nhà trường thông qua Website, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác.

Phối hợp quản lí công tác thi đua trong học sinh và chi đoàn giáo viên.

8.2. Công đoàn

Tích cực tham gia các cuộc vận động, thi đua của trường và các cấp. Phối hợp với nhà trường đẩy mạnh các phong trào thi đua do cấp trên phát động, thực hiện tốt các cuộc vận động trong nhà trường.

Phối hợp với nhà trường cùng chăm lo, xây dựng đội ngũ, quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên xây dựng khu tập thể văn minh sạch đẹp, phân công giáo viên quản lý khu tập thể xây dựng nội quy, không để tình trạng tiêu cực xảy ra trong khu tập thể, giáo viên sống trong khu tập thể phải đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong công việc và trong đời sống.

Khuyến khích, động viên các phong trào và hoạt động chung trong nhà trường, công tác thu chi phải rõ ràng, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng và phải được công khai mỗi năm học một lần.

Tổ chức công đoàn phải thường xuyên gần gũi giáo viên, cán bộ công nhân viên, động viên và giúp đỡ kịp thời những đối tượng khó khăn. Tổ chức Công đoàn phải thực sự là tổ chức bảo vệ quyền lợi của công đoàn viên.

Phối hợp tham gia thăm hỏi kịp thời đối với giáo viên, nhân viên gặp tai nạn, đau ốm; phối hợp với nhà trường tổ chức cho công đoàn viên đi tham quan, du lịch (nếu có)

8.3. Hội Chữ thập đỏ - Hội khuyến học

Thực hiện theo Thông tư số 13/2016TTLT-BYT-BGD&ĐT, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của Điều lệ hội Chữ thập đỏ, phối hợp với các đoàn thể khác trong nhà trường để hoạt động có hiệu quả.

Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện như: Hiến máu nhân đạo, chăm sóc gia đình chính sách, nạn nhân chất độc da cam, trẻ mồ côi, tàn tật, ...

Lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn, huy động và tham mưu xét duyệt cấp học bổng cho học sinh nghèo, vượt khó.

8.4. Ban Đại diện Cha mẹ học sinh

Nhà trường tạo mối quan hệ chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh để công tác giáo dục toàn diện đạt hiệu quả cao, đặc biệt là học sinh cá biệt.

Triển khai các chủ trương, chính sách và các cuộc vận động của ngành giáo dục trong năm học để cha mẹ học sinh cùng thực hiện.

Công tác hướng nghiệp, tuyển sinh nhà trường và phụ huynh cùng tham gia hướng dẫn học sinh để các em có sự lựa chọn đúng, phù hợp với khả năng của mình.

Tăng cường mối liên hệ giữa nhà trường và PHHS thông qua Ban đại diện CMHS. Phát huy vai trò Ban đại diện CMHS trong các hoạt động của nhà trường. Giao quyền chủ động quản lý, sử dụng quỹ PHHS cho BDD CMHS.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu phối hợp với Công đoàn tổ chức lấy ý kiến đề xuất góp ý cho dự thảo kế hoạch, đồng thời trình Hội nghị Viên chức – Người lao động đầu năm.

2. Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch giáo dục năm học chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận theo từng tháng.

3. Các bộ phận, tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch của Trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, của cá nhân phù hợp, đảm bảo thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh những công việc mới, Hiệu trưởng được điều chỉnh kế hoạch sau đó lấy ý kiến của Hội đồng trường; Hội nghị Cán bộ chủ chốt (phó HT, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, Bí thư đoàn, thanh tra nhân dân, công đoàn) thông báo trong các buổi họp hội đồng hoặc ra văn bản ban hành.

5. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch ở các tập thể, cá nhân.

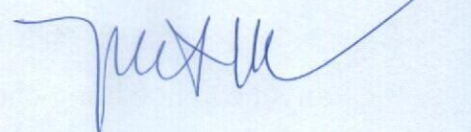
6. Cuối mỗi học kỳ, chỉ đạo các bộ phận rà soát lại các tiêu chí và đề ra các giải pháp thực hiện.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường THPT Rạch Kiến.

Nơi nhận:

- Phòng GDTrH Sở GD&ĐT;
- Phòng HCQT Sở;
- HĐ Trường, Đảng bộ, các đoàn thể, BDD CMHS;
- Giáo viên, Nhân viên;
- Lưu: VT.

Người lập kế hoạch
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Hồ Phú Triệu

Duyệt kế hoạch
TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
Hà Thị Minh Hiền